

Thuận quyết định về tổ chức bộ máy của Vườn Quốc gia Núi Chúa theo quy định tại Quy chế quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên ban hành kèm theo Quyết định số 08/2001/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến thống nhất của các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

TƯ PHÁP - TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

THÔNG TƯ liên tịch số 03/2003/TTLT-BTP- BTNMT ngày 04/7/2003 hướng dẫn về trình tự, thủ tục đăng ký và cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Căn cứ Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ về thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế quyền sử dụng đất và thế chấp, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 79/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ về thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế quyền sử dụng đất và thế chấp, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất;

Nhằm đảm bảo tính thống nhất trong việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin trong lĩnh vực này, Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về trình tự, thủ tục đăng ký và cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn chi tiết các vấn đề sau đây:

1.1. Đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân trong nước; của tổ chức kinh tế, kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; của tổ chức, cá nhân nước ngoài mà theo quy định của pháp luật các chủ thể này được quyền thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh);

1.2. Trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh;

1.3. Trình tự, thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh.

2. Các trường hợp đăng ký thế chấp, bảo lãnh

2.1. Các trường hợp thế chấp, bảo lãnh sau đây phải đăng ký:

a) Việc thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất hoặc bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất;

b) Việc thế chấp, bảo lãnh bằng tài sản gắn liền với đất mà pháp luật quy định tài sản đó phải đăng ký quyền sở hữu;

c) Việc thế chấp tài sản gắn liền với đất không thuộc trường hợp quy định tại tiết b điểm này, nhưng các bên thỏa thuận để bên thế chấp hoặc người thứ ba giữ tài sản đó;

d) Việc thế chấp tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ;

đ) Văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh.

2.2. Các trường hợp đăng ký theo yêu cầu:

Khi một hoặc các bên tham gia hợp đồng bảo lãnh bằng tài sản gắn liền với đất không thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm 2.1 khoản này có yêu cầu, thì việc bảo lãnh đó cũng được đăng ký.

2.3. Tài sản gắn liền với đất quy định tại Thông tư này là tài sản không di, dời được, bao gồm:

a) Nhà ở, công trình xây dựng khác gắn liền với đất đai;

b) Tài sản gắn liền với nhà ở, công trình xây dựng khác quy định tại tiết a điểm này trong trường hợp việc thế chấp, bảo lãnh bao gồm nhà ở, công trình xây dựng khác và tài sản đó;

c) Vườn cây lâu năm, rừng cây;

d) Các tài sản khác gắn liền với đất đai.

3. Trách nhiệm của các bên tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh trong việc đăng ký

Các bên tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh phải tự chịu trách nhiệm về tính xác thực của nội dung kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký, về hồ sơ đăng ký và tính hợp pháp của hợp đồng thế chấp, bảo lãnh; nếu ghi vào đơn yêu cầu đăng ký những nội dung không đúng sự thật, không đúng thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp, trong hợp đồng bảo lãnh hoặc các bên có hành vi giả mạo hồ

sơ, thì phải bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của cơ quan đăng ký thế chấp, bảo lãnh

Cơ quan đăng ký thế chấp, bảo lãnh quy định tại khoản 1 Mục II của Thông tư liên tịch này có trách nhiệm như sau:

4.1. Đăng ký chính xác theo đúng nội dung đơn hợp lệ mà người yêu cầu đăng ký đã kê khai theo quy định của Thông tư liên tịch này; nếu đăng ký không chính xác mà gây ra thiệt hại, thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;

4.2. Thực hiện việc đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh theo đúng trình tự, thủ tục và thời hạn quy định tại Thông tư liên tịch này;

4.3. Không được yêu cầu các bên tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh nộp thêm bất kỳ loại giấy tờ nào khác ngoài các loại giấy tờ quy định tại Thông tư liên tịch này.

5. Người yêu cầu đăng ký

Người yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh trong Thông tư liên tịch này là những người sau đây:

5.1. Bên thế chấp, bên nhận thế chấp;

5.2. Bên bảo lãnh, bên nhận bảo lãnh;

5.3. Bên thế chấp mới, bên bảo lãnh mới hoặc bên nhận thế chấp mới, bên nhận bảo lãnh mới trong trường hợp thay đổi một trong các bên quy định tại điểm 5.1 và điểm 5.2 khoản này;

5.4. Người được một trong các bên tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh hoặc các bên đó ủy quyền.

6. Người kê khai đơn yêu cầu đăng ký

Bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh hoặc người được bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh uỷ quyền thực hiện việc kê khai vào đơn yêu cầu đăng ký

7. Giá trị pháp lý của việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh

7.1. Hợp đồng thế chấp, bảo lãnh đã được đăng

ký có giá trị pháp lý đối với người thứ ba kể từ thời điểm đăng ký cho đến ngày xóa đăng ký.

Trường hợp các bên ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán tài sản gắn liền với đất đang được dùng để thế chấp hoặc bảo lãnh và đã được đăng ký, thì bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh vẫn có quyền xử lý tài sản đó để thanh toán nghĩa vụ khi đến hạn mà bên thế chấp, bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ. Quy định này không áp dụng đối với tài sản thế chấp, bảo lãnh là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 165/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 1999 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Trước khi tham gia ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở hoặc tham gia các giao dịch khác liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, các bên cần yêu cầu cơ quan đăng ký nơi có đất, tài sản gắn liền với đất, cung cấp thông tin về tài sản đó theo quy định tại Mục IX của Thông tư liên tịch này.

7.2. Thời điểm đăng ký là thời điểm cơ quan đăng ký nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ.

Trường hợp đăng ký bổ sung tài sản thế chấp, bảo lãnh, thì thời điểm đăng ký đối với phần tài sản này là thời điểm cơ quan đăng ký nhận được hồ sơ đăng ký bổ sung hợp lệ.

Trường hợp tài sản đang dùng để thế chấp, bảo lãnh được thay thế bằng quyền sử dụng đất hoặc quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thì các bên yêu cầu xóa đăng ký cũ và yêu cầu đăng ký mới (coi như đăng ký lần đầu). Trong trường hợp này thời điểm đăng ký là thời điểm cơ quan đăng ký nhận được hồ sơ đăng ký mới hợp lệ.

Hồ sơ hợp lệ khi có đầy đủ các loại giấy tờ cần thiết đối với từng trường hợp quy định tại khoản 2 Mục III, điểm 2.1 khoản 2 Mục IV, khoản 1 Mục V, khoản 1 Mục VI, khoản 1 Mục VII và khoản 1 Mục IX của Thông tư liên tịch này.

Đơn yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin hợp lệ là đơn được kê khai đầy đủ các nội dung phải kê khai theo hướng dẫn tại mẫu đơn.

7.3. Thời điểm đăng ký thế chấp, bảo lãnh là

căn cứ để xác định thứ tự ưu tiên thanh toán giữa những người cùng nhận thế chấp, nhận bảo lãnh bằng một tài sản.

8. Lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh

8.1. Người yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh; người yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký; người yêu cầu sửa chữa sai sót trong nội dung đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh phải nộp lệ phí đăng ký.

8.2. Tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh phải nộp phí cung cấp thông tin.

8.3. Mức lệ phí và các nội dung liên quan đến lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 33/2002/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 4 năm 2002 giữa Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và tài sản cho thuê tài chính.

9. Biểu mẫu đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh

Người yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh phải sử dụng các loại đơn yêu cầu đăng ký cung cấp thông tin; cơ quan đăng ký phải sử dụng sổ tiếp nhận hồ sơ đăng ký giao dịch bảo đảm sổ đăng ký giao dịch bảo đảm, các giấy tờ khác theo mẫu được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm quản lý thống nhất và hướng dẫn việc sử dụng các loại biểu mẫu đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh.

II. CƠ QUAN ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP, BẢO LÃNH BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Cơ quan đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1.1. Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có đất.

tài sản gắn liền với đất có thẩm quyền đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh trong trường hợp bên thế chấp, bên bảo lãnh là tổ chức.

1.2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất, tài sản gắn liền với đất có thẩm quyền đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh trong trường hợp bên thế chấp, bên bảo lãnh là hộ gia đình, cá nhân.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh

2.1. Đăng ký thế chấp, bảo lãnh trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Mục I của Thông tư liên tịch này;

2.2. Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký;

2.3. Cấp bản chính đơn yêu cầu đăng ký đã có chứng nhận của cơ quan đăng ký có thẩm quyền cho người có đơn yêu cầu đăng ký. Cấp bản sao đơn yêu cầu đăng ký đã có chứng nhận của cơ quan đăng ký có thẩm quyền cho các bên tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh theo yêu cầu của các bên;

2.4. Xóa đăng ký thế chấp, bảo lãnh;

2.5. Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh;

2.6. Quyết định hủy bỏ việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh theo quy định tại Mục VIII của Thông tư liên tịch này;

2.7. Sửa chữa sai sót trong nội dung đăng ký thế chấp, bảo lãnh;

2.8. Thu lệ phí đăng ký thế chấp, bảo lãnh;

2.9. Từ chối đăng ký thế chấp, bảo lãnh trong các trường hợp sau đây:

a) Không thuộc thẩm quyền đăng ký thế chấp, bảo lãnh;

b) Hồ sơ đăng ký thế chấp, bảo lãnh không đầy đủ; giấy tờ không hợp lệ;

c) Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh

không kê khai đầy đủ các nội dung phải kê khai theo mẫu được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;

d) Người yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh không nộp lệ phí đăng ký;

d) Không đủ điều kiện thế chấp hoặc bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.10. Lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu và các thông tin đã được đăng ký.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh

3.1. Cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân;

3.2. Thu phí cung cấp thông tin;

3.3. Từ chối cung cấp thông tin trong các trường hợp sau đây:

a) Đơn yêu cầu cung cấp thông tin không kê khai đầy đủ hoặc kê khai không đúng quy định tại các nội dung phải kê khai theo mẫu được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này;

b) Người yêu cầu cung cấp thông tin không nộp phí cung cấp thông tin.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP, BẢO LÃNH BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Trước khi yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, hợp đồng thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được công chứng, nếu các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định hợp đồng thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đó phải công chứng.

2. Hồ sơ đăng ký thế chấp, bảo lãnh nộp tại cơ quan đăng ký thế chấp, bảo lãnh theo quy định sau đây :

2.1. Trường hợp đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thì hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (03 bản); văn bản ủy quyền đối với trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền;

b) Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất hoặc quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (02 bản), hợp đồng bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất hoặc bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (03 bản);

c) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với trường hợp thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất ở, nhà ở tại đô thị;

d) Trích lục bản đồ địa chính (đối với nơi đã có bản đồ địa chính) hoặc trích đo địa chính (đối với nơi chưa có bản đồ địa chính) đối với trường hợp trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở chưa thể hiện sơ đồ thửa đất;

đ) Chứng từ nộp tiền thuê đất (trường hợp được Nhà nước cho thuê đất).

2.2. Trường hợp đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng tài sản gắn liền với đất, thì hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh (03 bản); văn bản ủy quyền đối với trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền;

b) Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp pháp luật quy định tài sản đó phải đăng ký quyền sở hữu.

3. Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký thế chấp, bảo lãnh, cán bộ đăng ký phải kiểm tra đơn có thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình hay không; kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ đăng ký.

Nếu việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh đúng thẩm quyền và hồ sơ hợp lệ, thì cán bộ đăng ký yêu cầu người nộp hồ sơ nộp lệ phí đăng ký; ghi thời điểm nhận hồ sơ (giờ, phút, ngày, tháng, năm) vào đơn

yêu cầu đăng ký; vào sổ tiếp nhận hồ sơ đăng ký và cấp cho người yêu cầu đăng ký phiếu hẹn trả kết quả đăng ký trong trường hợp trả trực tiếp.

Trường hợp có một trong các căn cứ từ chối đăng ký theo quy định tại điểm 2.9 khoản 2 Mục II của Thông tư liên tịch này, thì cán bộ đăng ký từ chối việc đăng ký và hướng dẫn người yêu cầu đăng ký thực hiện đúng quy định.

4. Trong thời hạn bảy ngày (7 ngày) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phải thực hiện các công việc sau đây:

4.1. Thẩm tra giấy tờ sử dụng đất, điều kiện thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Nếu đủ điều kiện thế chấp, bảo lãnh, thì chứng thực kết quả thẩm tra vào hợp đồng thế chấp hoặc hợp đồng bảo lãnh; nếu không đủ điều kiện thế chấp, bảo lãnh, thì phải thông báo cho người yêu cầu đăng ký biết;

4.2. Vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm đối với trường hợp đủ điều kiện đăng ký thế chấp, bảo lãnh. Trường hợp thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất hoặc thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thì đồng thời với việc vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm phải vào sổ địa chính và sổ theo dõi biến động đất đai theo hướng dẫn ghi trên các sổ này;

4.3. Chứng nhận việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh vào đơn yêu cầu đăng ký;

4.4. Lưu giữ đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh một (01) bản, gửi một (01) bản về Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm; bản còn lại trả trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm cho người yêu cầu đăng ký cùng với hợp đồng và các giấy tờ khác quy định tại khoản 2 của Mục này.

IV. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG THẾ CHẤP, BẢO LÃNH ĐÃ ĐĂNG KÝ

1. Các trường hợp phải đăng ký khi thay đổi nội dung thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký

1.1. Thay đổi một trong các bên ký kết hợp

đồng thể chấp, bảo lãnh, trừ trường hợp thay đổi bên thể chấp, bên bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất quy định tại tiết b điểm 3.1 khoản 3 Mục này; thay đổi tên, địa chỉ số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, số đăng ký kinh doanh, số giấy phép thành lập hoặc số giấy phép đầu tư của một hoặc các bên ký kết hợp đồng thể chấp, bảo lãnh;

1.2. Rút bớt tài sản thế chấp, bảo lãnh là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

1.3. Thay thế, bổ sung tài sản thế chấp, bảo lãnh là tài sản gắn liền với đất;

1.4. Thay đổi thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh;

1.5. Khi công trình xây dựng đã hoàn thành, vườn cây lâu năm, rừng cây đã trồng mới xong, thuộc sở hữu của bên thể chấp, bên bảo lãnh (trường hợp thế chấp, bảo lãnh bằng tài sản hình thành trong tương lai).

2. Trình tự, thủ tục đăng ký khi thay đổi nội dung thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký

2.1. Người yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký nộp hồ sơ đăng ký tại cơ quan đã đăng ký thế chấp, bảo lãnh đó. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Đơn yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký (03 bản); văn bản ủy quyền đối với trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền;

b) Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản nếu pháp luật quy định tài sản đó phải đăng ký quyền sở hữu đối với trường hợp quy định tại điểm 1.3 và điểm 1.5 khoản 1 Mục này.

2.2. Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Mục III của Thông tư liên tịch này.

2.3. Trong thời hạn bảy ngày (7 ngày) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Thẩm tra Giấy chứng nhận quyền sở hữu

tài sản, nội dung đơn yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký, đối chiếu với hồ sơ đăng ký lưu giữ tại cơ quan đăng ký. Nếu đủ điều kiện đăng ký thay đổi nội dung thế chấp, bảo lãnh, thì vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm và chứng nhận vào đơn yêu cầu đăng ký; nếu không đủ điều kiện đăng ký, thì phải thông báo cho người yêu cầu đăng ký biết.

Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký làm thay đổi nội dung ghi trong sổ địa chính, sổ theo dõi biến động đất đai, thì đồng thời với việc vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm phải vào sổ địa chính và sổ theo dõi biến động đất đai theo hướng dẫn ghi trên các sổ này;

b) Lưu giữ đơn yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký một (01) bản, gửi một (01) bản về Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm; bản còn lại trả trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm cho người yêu cầu đăng ký cùng với giấy tờ quy định tại tiết b điểm 2.1 khoản 2 Mục này.

3. Những trường hợp thay đổi nội dung thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký phải đăng ký mới

3.1. Các trường hợp phải đăng ký mới :

a) Thay thế, bổ sung tài sản thế chấp, bảo lãnh là quyền sử dụng đất;

b) Thay đổi bên thể chấp, bên bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất.

3.2. Các trường hợp quy định tại điểm 3.1 khoản này phải xóa đăng ký theo quy định tại Mục V của Thông tư liên tịch này trước khi đăng ký mới. Việc đăng ký mới thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Mục III của Thông tư liên tịch này.

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÓA ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP, BẢO LÃNH BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người yêu cầu xóa đăng ký thế chấp, bảo

lãnh phải nộp đơn yêu cầu xóa đăng ký thế chấp, bảo lãnh (03 bản) tại cơ quan nơi đã đăng ký thế chấp, bảo lãnh. Trường hợp người yêu cầu xóa đăng ký là người được ủy quyền, thì phải có văn bản ủy quyền.

2. Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Mục III của Thông tư liên tịch này.

3. Trong thời hạn ba ngày (03 ngày) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phải thực hiện việc xóa đăng ký thế chấp hoặc xóa đăng ký bảo lãnh trong sổ đăng ký giao dịch bảo đảm. Trường hợp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất hoặc quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thì cơ quan đăng ký đồng thời với việc xóa đăng ký thế chấp hoặc bảo lãnh trong sổ đăng ký giao dịch bảo đảm, phải xóa đăng ký thế chấp, xóa đăng ký bảo lãnh trong sổ địa chính và sổ theo dõi biến động đất đai. Chứng nhận việc xóa đăng ký thế chấp hoặc xóa đăng ký bảo lãnh vào đơn yêu cầu xóa đăng ký thế chấp hoặc đơn yêu cầu xóa đăng ký bảo lãnh.

4. Việc lưu giữ hồ sơ và trả kết quả xóa đăng ký thế chấp, bảo lãnh thực hiện theo quy định tại điểm 4.4 khoản 4 Mục III của Thông tư liên tịch này.

Trường hợp người yêu cầu xóa đăng ký là bên thế chấp, bên bảo lãnh thì cơ quan đăng ký gửi bản sao (01 bản) đơn yêu cầu xóa đăng ký thế chấp hoặc xóa đăng ký bảo lãnh cho bên nhận thế chấp hoặc bên nhận bảo lãnh; đối với những cơ quan đăng ký không có điều kiện sao đơn, thì phải gửi văn bản thông báo về việc xóa đăng ký cho bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ VĂN BẢN THÔNG BÁO VỀ VIỆC XỬ LÝ TÀI SẢN THẾ CHẤP, BẢO LÃNH BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp hoặc

bảo lãnh đã được đăng ký tại cơ quan đăng ký thì chậm nhất mười lăm ngày (15 ngày) trước khi tiến hành xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh, bên nhận thế chấp hoặc bên nhận bảo lãnh phải nộp đơn yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh (03 bản) tại cơ quan đã đăng ký thế chấp, bảo lãnh. Trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được ủy quyền thì phải có văn bản ủy quyền.

2. Việc tiếp nhận đơn yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh thực hiện theo quy định tại khoản 3 Mục III của Thông tư liên tịch này.

3. Trong thời hạn ba ngày (03 ngày) làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký thực hiện các công việc sau đây:

3.1. Thẩm tra hồ sơ, vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm, chứng nhận vào đơn yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh;

3.2. Thông báo bằng văn bản về việc xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh cho các bên cùng nhận thế chấp, bảo lãnh trong trường hợp quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất được dùng để thế chấp, bảo lãnh nhằm bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ.

3.3. Việc lưu giữ hồ sơ và trả kết quả đăng ký được thực hiện theo quy định tại điểm 4.4 khoản 4 Mục III của Thông tư liên tịch này.

4. Khi kết thúc việc xử lý toàn bộ tài sản thế chấp, bảo lãnh, người đã yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh phải gửi đơn yêu cầu xóa đăng ký thế chấp, bảo lãnh đến cơ quan đã đăng ký văn bản thông báo xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh để cơ quan đăng ký thực hiện việc xóa đăng ký đó theo quy định tại Mục V của Thông tư liên tịch này.

Trường hợp chỉ xử lý một phần tài sản thế chấp, bảo lãnh, thì sau khi kết thúc việc xử lý, người đã có đơn yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh phải gửi đơn yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung đã

đăng ký (rút bớt tài sản thế chấp, bảo lãnh) đến cơ quan đã đăng ký văn bản thông báo xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh, để cơ quan đăng ký thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký đó theo quy định tại Mục IV của Thông tư liên tịch này.

VII. THỰC HIỆN SỬA CHỮA SAI SÓT TRONG NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP, BẢO LÃNH

1. Khi một trong các bên hoặc các bên tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh phát hiện trong nội dung các loại đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh có sai sót, thì phải nộp đơn yêu cầu sửa chữa sai sót (03 bản) tại cơ quan đã đăng ký thế chấp, bảo lãnh. Trường hợp người yêu cầu sửa chữa sai sót là người được ủy quyền, thì phải có văn bản ủy quyền.

2. Cán bộ đăng ký ghi thời điểm nhận đơn (giờ, phút, ngày, tháng, năm) vào đơn yêu cầu sửa chữa sai sót. Trường hợp sửa chữa sai sót về phần kê khai của người yêu cầu đăng ký, thì thời điểm đăng ký là thời điểm cơ quan đăng ký nhận đơn yêu cầu sửa chữa sai sót hợp lệ; nếu sửa chữa sai sót về phần chứng nhận của cơ quan đăng ký, thì thời điểm đăng ký là thời điểm cơ quan đăng ký nhận đơn yêu cầu đăng ký lần đầu.

3. Trong thời hạn ba ngày (03 ngày) làm việc kể từ ngày nhận đơn yêu cầu sửa chữa sai sót hợp lệ, cơ quan đăng ký phải sửa chữa sai sót và chứng nhận vào đơn yêu cầu sửa chữa sai sót.

4. Việc lưu giữ hồ sơ và trả kết quả sửa chữa sai sót được thực hiện theo quy định tại điểm 4.4 khoản 4 Mục III của Thông tư liên tịch này.

VIII. HỦY KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP, BẢO LÃNH

Trường hợp việc thế chấp, bảo lãnh đã được đăng ký mà cơ quan đăng ký phát hiện thấy nội

dung kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký không đúng sự thật, không đúng thỏa thuận của các bên và các bên không yêu cầu sửa chữa sai sót, thì cơ quan đăng ký ra văn bản hủy bỏ việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh đó và xóa đăng ký theo quy định tại khoản 3 Mục V của Thông tư liên tịch này.

Văn bản hủy bỏ việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh phải gửi cho người yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh và Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.

IX. CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ VIỆC THẾ CHẤP, BẢO LÃNH BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Mọi tổ chức, cá nhân muốn tìm hiểu thông tin về thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đều có quyền nộp đơn yêu cầu cung cấp thông tin tại các cơ quan nhà nước sau đây:

1.1. Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có đất, tài sản gắn liền với đất trong trường hợp tìm hiểu thông tin về thế chấp, bảo lãnh mà bên thế chấp, bên bảo lãnh là tổ chức;

1.2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất, tài sản gắn liền với đất trong trường hợp tìm hiểu thông tin về thế chấp, bảo lãnh mà bên thế chấp, bên bảo lãnh là hộ gia đình, cá nhân;

1.3. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm hoặc các Chi nhánh của Cục để tìm hiểu thông tin về thế chấp, bảo lãnh của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong cả nước khi hệ thống dữ liệu quốc gia các giao dịch bảo đảm chính thức hoạt động.

2. Người yêu cầu cung cấp thông tin phải nộp phí cung cấp thông tin khi nộp đơn yêu cầu cung cấp thông tin.

3. Khi nhận đơn yêu cầu cung cấp thông tin, cán bộ đăng ký phải kiểm tra đơn, tra cứu thông tin trong sổ đăng ký giao dịch bảo đảm và kiểm tra việc nộp phí; cung cấp thông tin hiện có về

việc thế chấp, bảo lãnh theo tên của bên thế chấp, bên bảo lãnh đã được lưu giữ trong sổ đăng ký giao dịch bảo đảm.

Trong thời hạn ba ngày (03 ngày) làm việc kể từ ngày nhận đơn yêu cầu cung cấp thông tin hợp lệ, cơ quan đăng ký cấp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện có bảo đảm văn bản cung cấp thông tin cho người yêu cầu.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Các hợp đồng thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ký kết trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành, mà vẫn còn thời hạn thực hiện, thì cũng phải đăng ký theo quy định của Thông tư liên tịch này.

3. Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này các biểu mẫu về đăng ký, cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh được thực hiện tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thay thế các biểu mẫu đã được ban hành trước đây.

4. Nội dung hướng dẫn về đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại các văn bản sau đây bị bãi bỏ:

4.1. Khoản 1 và khoản 3 Mục VI của Thông tư số 1417/1999/TT-TCĐC ngày 18/9/1999 của Tổng cục Địa chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29/3/1999 của Chính phủ về thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế quyền sử dụng đất và thế chấp, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất;

4.2. Khoản 3 Mục II của Thông tư số 1883/2001/TT-TCĐC ngày 12 tháng 11 năm 2001 của Tổng cục Địa chính hướng dẫn các mẫu hợp đồng để thực hiện các quyền của người sử dụng đất; mẫu hợp đồng thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất và hợp đồng bảo lãnh bằng giá trị quyền sử dụng

đất ban hành kèm theo Thông tư số 1883/2001/TT-TCĐC ngày 12 tháng 11 năm 2001.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 7 của Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương mình còn có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

5.1. Bố trí cán bộ để thực hiện việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại các cơ quan đăng ký thuộc địa phương mình;

5.2. Đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật để các cơ quan đăng ký tổ chức đăng ký và cung cấp thông tin theo thẩm quyền;

5.3. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ làm công tác đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

6. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch này, nếu có khó khăn, vướng mắc thì phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, giải quyết./.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp

UÔNG CHU LƯU

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và
Môi trường

MAI ÁI TRỰC

DANH MỤC BIỂU MẪU

(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT-BTP-BTNMT
ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Mẫu số 01** Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
- Mẫu số 02** Đơn yêu cầu đăng ký bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
- Mẫu số 03** Đơn yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký
- Mẫu số 04** Đơn yêu cầu xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
- Mẫu số 05** Đơn yêu cầu xóa đăng ký bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
- Mẫu số 06** Đơn yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh
- Mẫu số 07** Đơn yêu cầu sửa chữa sai sót
- Mẫu số 08** Đơn yêu cầu cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
- Mẫu số 09** Trang bổ sung về các bên tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh
- Mẫu số 10** Trang bổ sung
- Mẫu số 11** Sổ đăng ký giao dịch bảo đảm
- Mẫu số 12** Sổ tiếp nhận hồ sơ đăng ký giao dịch bảo đảm
- Mẫu số 13** Phiếu hẹn trả kết quả đăng ký
- Mẫu số 14** Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
- Mẫu số 15** Hợp đồng bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
- Mẫu số 16** Mã tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT/BTP-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Kính gửi:

PHÂN GHI CỦA CÁN BỘ TIẾP NHẬN ĐƠN

Thời điểm nhận đơn: __ giờ __ phút,
ngày __ / __ / ____
Số tiếp nhận hồ sơ: quyền số __
số thứ tự __ trang __
Cán bộ
(ký và ghi rõ họ, tên)

PHẦN KÊ KHAI CỦA CÁC BÊN

(Đọc kỹ hướng dẫn tại phần cuối đơn này trước khi kê khai; không gạch, xóa, sửa chữa những nội dung đã kê khai trên đơn)

I. CÁC BÊN THAM GIA HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP

① Bên thế chấp

1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ IN HOA)
1.2. Địa chỉ:
1.3. Giấy tờ liên quan: số cơ quan cấp ngày tháng năm
1.4. Số điện thoại: Fax:

② Bên nhận thế chấp

2.1. Tên đầy đủ: (viết chữ IN HOA)
2.2. Địa chỉ:
2.3. Giấy tờ liên quan: số cơ quan cấp ngày tháng năm
2.4. Số điện thoại: Fax:

II. TÀI SẢN THẾ CHẤP

③ ☐ Quyền sử dụng đất ☐ Tài sản gắn liền với đất ☐ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

④ Mô tả tài sản thế chấp

4.1. Quyền sử dụng đất:

4.1.1. Địa chỉ nơi có đất:
4.1.2. Diện tích đất thế chấp: m² (bằng chữ: m²)
4.1.3. Thửa đất số: Tờ bản đồ số: Loại đất:
4.1.4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số phát hành: cơ quan cấp ngày tháng năm

4.2. Tài sản gắn liền với đất

4.2.1. Loại tài sản: ☐ Nhà ở ☐ Công trình xây dựng:
☐ Vườn cây lâu năm, rừng cây ☐ Tài sản khác gắn liền với đất đai:
4.2.2. Mô tả tài sản:
- Địa chỉ nơi có tài sản
- Diện tích
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu số cơ quan cấp ngày tháng năm

III. NGHĨA VỤ ĐƯỢC BẢO ĐẢM

⑤ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất kê khai tại mục II để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng số ký ngày tháng năm

IV. PHƯƠNG THỨC NHẬN KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ

⑥ ☐ Nhận trực tiếp ☐ Qua đường bưu điện tại địa chỉ sau:

V. LỜI CAM ĐOAN

⑦ Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên đơn yêu cầu đăng ký này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng thế chấp số ngày tháng năm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

BÊN THẾ CHẤP

(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC BÊN THẾ CHẤP ỦY QUYỀN)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

BÊN NHẬN THẾ CHẤP

(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC BÊN NHẬN THẾ CHẤP ỦY QUYỀN)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

Mẫu số 01

PHẦN CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP

Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn)

Chứng nhận về việc thế chấp

đã được đăng ký theo những nội dung kê khai tại đơn này.

Thời điểm đăng ký: giờ phút, ngày tháng năm

Số đăng ký giao dịch bảo đảm: quyển số:; số đăng ký; số thứ tự ghi sổ:

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Phần "Kính gửi": ghi rõ tên UBND xã (phường, thị trấn) nơi có đất, tài sản gắn liền với đất, huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương), nếu bên thế chấp là hộ gia đình, cá nhân; ghi rõ tên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi có đất, tài sản gắn liền với đất, nếu bên thế chấp là tổ chức.

2. Mục I:

a. Điểm 1.1, 2.1: ghi tên đầy đủ, phù hợp với giấy tờ tại điểm 1.3, 2.3. Trong trường hợp bên tham gia hợp đồng thế chấp là hộ gia đình, thì ghi tên của chủ hộ và tên của vợ (hoặc chồng) của chủ hộ, nếu có.

b. Điểm 1.2, 2.2: ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.

c. Điểm 1.3, 2.3 kê khai giấy tờ liên quan của các bên tham gia hợp đồng thế chấp bao gồm:

- Chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam;
- Hộ chiếu đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức kinh tế trong nước;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

d. Điểm 2.4, 3.4: ghi số điện thoại, số fax của các bên tham gia hợp đồng thế chấp, nếu có.

d. Trường hợp cần kê khai thêm về các bên tham gia hợp đồng thế chấp thì sử dụng Mẫu số 09.

3. Mục II:

a. Điểm ③: đánh dấu vào ô vuông phù hợp với loại tài sản thế chấp:

b. Điểm ④:

- 4.1.1: ghi địa chỉ nơi có đất theo đơn vị hành chính;
- 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4: ghi các thông tin khác phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại đô thị;
- 4.2.1: đánh dấu vào ô vuông phù hợp với loại tài sản gắn liền với đất được dùng để thế chấp;
- 4.2.2.: ghi diện tích, địa chỉ nơi có tài sản thế chấp, giấy chứng nhận quyền sở hữu loại tài sản thế chấp đó (nhà ở, công trình, vườn cây...);
- + Nhà ở, nhà xưởng, nhà kho, ...: ghi diện tích sử dụng; công trình xây dựng, kết cấu hạ tầng khác: ghi diện tích mặt bằng đất; vườn cây lâu năm, rừng cây: ghi diện tích đất trồng cây;
- + Trường hợp tài sản thế chấp có cùng địa chỉ với nơi có đất tại điểm 4.1, thì không phải ghi địa chỉ nơi có tài sản đó;

c. Trường hợp tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thì kê khai cả hai điểm 4.1 và 4.2;

d. Trường hợp cần kê khai tiếp về tài sản thế chấp, thì sử dụng Mẫu số 10.

4. Mục III: kê khai về hợp đồng là căn cứ pháp lý xác lập nghĩa vụ được bảo đảm (nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ thanh toán, v.v...), ví dụ: hợp đồng vay, hợp đồng mua bán, thuê tài sản, dịch vụ.

5. Mục IV: đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm ⑤.

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ BẢO LÃNH

BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT/BTP-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Kính gửi:

**PHẦN GHI CỦA CÁN BỘ TIẾP
NHẬN ĐƠN**

Thời điểm nhận đơn __ giờ __ phút,
 ngày __ / __ / ____
 Số tiếp nhận hồ sơ: quyền số __
 số thứ tự __ trang __
 Cán bộ
 (ký và ghi rõ họ, tên)

PHẦN KÊ KHAI CỦA CÁC BÊN

(Đọc kỹ hướng dẫn tại phần cuối đơn này trước khi kê khai; không gạch, xóa, sửa chữa những nội dung đã kê khai trên đơn)

I. CÁC BÊN THAM GIA HỢP ĐỒNG BẢO LÃNH

① Bên bảo lãnh

1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ IN HOA)
 1.2. Địa chỉ:
 1.3. Giấy tờ liên quan: số cơ quan cấp ngày tháng năm
 1.4. Số điện thoại: Fax:

② Bên nhận bảo lãnh

2.1. Tên đầy đủ: (viết chữ IN HOA)
 2.2. Địa chỉ:
 2.3. Giấy tờ liên quan: số cơ quan cấp ngày tháng năm
 2.4. Số điện thoại: Fax:

II. TÀI SẢN BẢO LÃNH

③ ☐ Quyền sử dụng đất ☐ Tài sản gắn liền với đất ☐ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

④ Mô tả tài sản bảo lãnh

4.1. Quyền sử dụng đất:

4.1.1. Địa chỉ nơi có đất:
 4.1.2. Diện tích đất bảo lãnh: m² (bằng chữ: m²)
 4.1.3. Thửa đất số: Tờ bản đồ số: Loại đất:
 4.1.4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số phát hành cơ quan cấp ngày tháng năm

4.2. Tài sản gắn liền với đất

4.2.1. Loại tài sản: ☐ Nhà ở ☐ Công trình xây dựng:
☐ Vườn cây lâu năm, rừng cây ☐ Tài sản khác gắn liền với đất đai:

4.2.2. Mô tả tài sản:

- Địa chỉ nơi có tài sản
 - Diện tích
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu số cơ quan cấp ngày tháng năm

III. NGHĨA VỤ ĐƯỢC BẢO ĐẢM

⑤ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất kê khai tại mục II để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng số ký ngày tháng năm

IV. PHƯƠNG THỨC NHẬN KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ

⑥ ☐ Nhận trực tiếp ☐ Qua đường bưu điện tại địa chỉ sau:

V. LỜI CAM ĐOAN

⑦ Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên đơn yêu cầu đăng ký này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng bảo lãnh số, ngày tháng năm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

BÊN BẢO LÃNH

(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC BÊN BẢO LÃNH ỦY QUYỀN)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

BÊN NHẬN BẢO LÃNH

(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC BÊN NHẬN BẢO LÃNH ỦY QUYỀN)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

Mẫu số 02

PHẦN CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ BẢO LÃNH

Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn)

Chứng nhận về việc bảo lãnh

đã được đăng ký theo những nội dung kê khai tại đơn này.

Thời điểm đăng ký: giờ phút, ngày tháng năm

Số đăng ký giao dịch bảo đảm: quyển số:; số đăng ký; số thứ tự ghi sổ:

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Phần "Kính gửi": ghi rõ tên UBND xã (phường, thị trấn) nơi có đất, tài sản gắn liền với đất, huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương), nếu bên bảo lãnh là hộ gia đình, cá nhân; ghi rõ tên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi có đất, tài sản gắn liền với đất, nếu bên bảo lãnh là tổ chức.

2. Mục I:

a. Điểm 1.1, 2.1: ghi tên đầy đủ, phù hợp với giấy tờ tại điểm 1.3, 2.3. Trong trường hợp bên tham gia hợp đồng bảo lãnh là hộ gia đình, thì ghi tên của chủ hộ và tên của vợ (hoặc chồng) của chủ hộ, nếu có.

b. Điểm 1.2, 2.2: ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.

c. Điểm 1.3, 2.3 kê khai giấy tờ liên quan của các bên tham gia hợp đồng bảo lãnh bao gồm:

- Chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam;
- Hộ chiếu đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức kinh tế trong nước;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

d. Điểm 2.4, 3.4: ghi số điện thoại, số fax của các bên tham gia hợp đồng bảo lãnh, nếu có.

d. Trường hợp cần kê khai thêm về các bên tham gia hợp đồng bảo lãnh thì sử dụng Mẫu số 09.

3. Mục II:

a. Điểm ③: đánh dấu vào ô vuông phù hợp với loại tài sản bảo lãnh:

b. Điểm ④:

- 4.1.1: ghi địa chỉ nơi có đất theo đơn vị hành chính;
- 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4: ghi các thông tin khác phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại đô thị;
- 4.2.1: đánh dấu vào ô vuông phù hợp với loại tài sản gắn liền với đất được dùng để bảo lãnh;
- 4.2.2.: ghi diện tích, địa chỉ nơi có tài sản bảo lãnh, giấy chứng nhận quyền sở hữu loại tài sản bảo lãnh đó (nhà ở, công trình, vườn cây...);
- + Nhà ở, nhà xưởng, nhà kho, ...: ghi diện tích sử dụng; công trình xây dựng, kết cấu hạ tầng khác: ghi diện tích mặt bằng đất; vườn cây lâu năm, rừng cây: ghi diện tích đất trồng cây;
- + Trường hợp tài sản bảo lãnh có cùng địa chỉ với nơi có đất tại điểm 4.1, thì không phải ghi địa chỉ nơi có tài sản đó;

c. Trường hợp tài sản bảo lãnh là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thì kê khai cả hai điểm 4.1 và 4.2;

d. Trường hợp cần kê khai tiếp về tài sản bảo lãnh, thì sử dụng Mẫu số 10.

4. Mục III: kê khai về hợp đồng là căn cứ pháp lý xác lập nghĩa vụ được bảo đảm (nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ thanh toán, v.v...), ví dụ: hợp đồng vay, hợp đồng mua bán, thuê tài sản, dịch vụ.

5. Mục IV: đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm ⑤.

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI
NỘI DUNG THẾ CHẤP, BẢO LÃNH ĐÃ ĐĂNG KÝ

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT/BTP-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Kính gửi:

PHẦN GHI CỦA CÁN BỘ TIẾP NHẬN ĐƠN

Thời điểm nhận đơn: .. giờ .. phút,
 ngày .. / .. / ..
 Số tiếp nhận hồ sơ: quyền số ..
 số thứ tự .. trang ..
 Cán bộ
 (ký và ghi rõ họ, tên)

PHẦN KÊ KHAI CỦA CÁC BÊN

(Đọc kỹ hướng dẫn tại phần cuối đơn này trước khi kê khai; không gạch, xóa, sửa chữa những nội dung đã kê khai trên đơn)

I. NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI

- ① ☐ Bên thế chấp ☐ Bên nhận thế chấp ☐ Bên bảo lãnh ☐ Bên nhận bảo lãnh ☐ Người được ủy quyền
 1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ IN HOA)
 1.2. Địa chỉ:

II. HỢP ĐỒNG ĐÃ ĐĂNG KÝ

- ② ☐ Hợp đồng thế chấp ☐ Hợp đồng bảo lãnh
 Thời điểm đăng ký: giờ phút, ngày tháng năm
 Vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm: quyền số: ; số đăng ký : ; số thứ tự ghi sổ :

III. YÊU CẦU THAY ĐỔI

- ③ 3.1. ☐ Thay đổi bên thế chấp/bảo lãnh bằng tài sản gắn liền với đất
 3.2. ☐ Thay đổi bên nhận thế chấp/nhận bảo lãnh
 3.3. ☐ Thay đổi thông tin về các bên tham gia giao dịch bảo đảm (tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, số đăng ký kinh doanh hoặc số giấy phép thành lập hoặc số giấy phép đầu tư)
 3.4. ☐ Rút bớt một phần tài sản (quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất) đã đăng ký thế chấp, bảo lãnh
 3.5. ☐ Bổ sung tài sản thế chấp/bảo lãnh là tài sản gắn liền với đất
 3.6. ☐ Thay đổi thứ tự ưu tiên thanh toán
 3.7. ☐ Tài sản trong tương lai đã được hình thành (công trình xây dựng đã hoàn thành, vườn cây lâu năm, rừng cây đã trồng mới xong)

- ④ Kê khai chi tiết nội dung yêu cầu thay đổi:

IV. PHƯƠNG THỨC NHẬN KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ

- ⑤ ☐ Nhận trực tiếp ☐ Qua đường bưu điện tại địa chỉ sau:

V. LỜI CAM ĐOAN

- ⑥ Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên đơn yêu cầu đăng ký này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thỏa thuận thay đổi tại hợp đồng (nếu có) số, ngày tháng năm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

BÊN THẾ CHẤP/BẢO LÃNH (HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC
 BÊN THẾ CHẤP/BẢO LÃNH ỦY QUYỀN)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

BÊN NHẬN THẾ CHẤP/NHẬN BẢO LÃNH (HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC
 BÊN NHẬN THẾ CHẤP/NHẬN BẢO LÃNH ỦY QUYỀN)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

Mẫu số 03

PHẦN CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG THẺ CHẤP, BẢO LÃNH ĐÃ ĐĂNG KÝ

Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn)

Chứng nhận về việc đăng ký thay đổi
 theo những nội dung kê khai tại đơn này.

Thời điểm đăng ký thay đổi: giờ phút, ngày tháng năm

Số đăng ký giao dịch bảo đảm: quyển số:; số đăng ký; số thứ tự ghi sổ:

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Phần "Kính gửi": ghi rõ tên UBND xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương), hoặc tên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi đã thực hiện đăng ký thế chấp, bảo lãnh.

2. Mục I:

- a. Điểm ①: đánh dấu vào ô vuông tương ứng để xác định rõ người yêu cầu đăng ký thay đổi là bên thế chấp, bên bảo lãnh, bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh hay người được ủy quyền thực hiện việc đăng ký thay đổi.
- b. Điểm 1.1: ghi tên đầy đủ, phù hợp với yêu cầu đăng ký lần đầu hoặc giấy ủy quyền, nếu là người được ủy quyền.
- c. Điểm 1.2: ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.

3. Mục II:

- a. Đánh dấu vào ô vuông tương ứng để xác định hợp đồng đã đăng ký là hợp đồng thế chấp hay hợp đồng bảo lãnh;
- b. Các thông tin về thời điểm đăng ký và việc vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm được kê khai theo đúng nội dung chứng nhận đăng ký thế chấp, bảo lãnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

4. Mục III:

- a. Điểm ③:
 - Đánh dấu vào ô vuông nếu thông tin phía sau ô vuông đó phù hợp với nội dung yêu cầu đăng ký thay đổi;
 - Trường hợp thay thế tài sản thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký bằng tài sản khác là tài sản gắn liền với đất, thì đánh dấu cả hai ô vuông tại điểm 3.4 và 3.5.
- b. Điểm ④:
 - Kê khai chi tiết nội dung thay đổi. Mỗi nội dung thay đổi ghi cách nhau 01 dòng.
 - Trường hợp thay đổi một trong các bên tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh, thì phải ghi đầy đủ các thông tin về bên mới tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh đó, bao gồm: tên đầy đủ; địa chỉ, giấy tờ liên quan. Các thông tin được ghi theo đúng hướng dẫn kê khai về các bên tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh tại Mẫu số 01 và Mẫu số 02.
 - Trường hợp đăng ký thay đổi các nội dung tại điểm 3.5 và 3.7, thì phải mô tả tài sản đúng hướng dẫn kê khai về tài sản thế chấp, bảo lãnh tại Mẫu số 01 và Mẫu số 02 với các thông tin sau: địa chỉ nơi có tài sản, diện tích, giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản (nếu có).
- c. Trường hợp cần kê khai tiếp về nội dung thay đổi, thì sử dụng Mẫu số 10.

5. Mục IV: Đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm ⑤.

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN YÊU CẦU XÓA ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT/BTP-BTNMT
 ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Kính gửi:

**PHẦN GHI CỦA CÁN BỘ TIẾP
NHẬN ĐƠN**

Thời điểm nhận đơn: .. giờ .. phút,
 ngày .. / .. / ..
 Số tiếp nhận hồ sơ: quyền số ..
 số thứ tự .. trang ..
 Cán bộ
 (ký và ghi rõ họ, tên)

PHẦN KÊ KHAI CỦA CÁC BÊN

(Đọc kỹ hướng dẫn tại phần cuối đơn này trước khi kê khai; không gạch, xóa, sửa chữa những nội dung đã kê khai trên đơn)

I. NGƯỜI YÊU CẦU XÓA ĐĂNG KÝ

① ☐ Bên thế chấp ☐ Bên nhận thế chấp ☒ Người được ủy quyền

1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ IN HOA)

1.2. Địa chỉ:

II. HỢP ĐỒNG THẺ CHẤP ĐÃ ĐĂNG KÝ

② Thời điểm đăng ký: giờ phút, ngày tháng năm

Vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm: quyền số: ; số đăng ký: ; số thứ tự ghi sổ:

III. LÝ DO XÓA ĐĂNG KÝ VÀ THỜI ĐIỂM VIỆC THẺ CHẤP HẾT HIỆU LỰC

③ Lý do xóa đăng ký:

④ Thời điểm việc thế chấp hết hiệu lực: ngày tháng năm

IV. PHƯƠNG THỨC NHẬN KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ

⑤ ☐ Nhận trực tiếp ☐ Qua đường bưu điện tại địa chỉ sau:

V. LỜI CAM ĐOAN

⑥ Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên đơn này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thỏa thuận số, ngày tháng năm (nếu có) và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

BÊN THẺ CHẤP

(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC BÊN THẺ CHẤP ỦY QUYỀN)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

BÊN NHẬN THẺ CHẤP

(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC BÊN NHẬN THẺ CHẤP ỦY QUYỀN)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

Mẫu số 04

PHẦN CHỨNG NHẬN XÓA ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP

Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn)

Chứng nhận đã xóa đăng ký thế chấp
theo những nội dung được kê khai tại đơn này.

Thời điểm đăng ký hết hiệu lực: ngày tháng năm

Số đăng ký giao dịch bảo đảm: quyển số:; số đăng ký; số thứ tự ghi sổ:
....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Phần "Kính gửi": ghi rõ tên UBND xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) hoặc tên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi đã thực hiện đăng ký thế chấp.

2. Mục I:

a. Điểm ①: đánh dấu vào ô vuông tương ứng để xác định rõ người yêu cầu xóa đăng ký là bên thế chấp, bên nhận thế chấp hay người được ủy quyền thực hiện việc xóa đăng ký.

b. Điểm 1.1: ghi tên đầy đủ, phù hợp với yêu cầu đăng ký lần đầu hoặc giấy ủy quyền, nếu là người được ủy quyền.

c. Điểm 1.2: ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.

3. Mục II: các thông tin về thời điểm đăng ký và việc vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm được kê khai theo đúng nội dung chứng nhận đăng ký thế chấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

4. Mục III:

a. Điểm ③: ghi cụ thể lý do và căn cứ để yêu cầu xóa đăng ký, ví dụ: do nghĩa vụ được bảo đảm thực hiện bằng thế chấp đã chấm dứt, bên có nghĩa vụ đã hoàn thành nghĩa vụ; hoặc do tài sản thế chấp đã được xử lý;

b. Điểm ④: ghi ngày, tháng, năm việc thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hết hiệu lực bởi lý do ghi tại điểm ③.

5. Mục IV: đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm ⑤.

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN YÊU CẦU XÓA ĐĂNG KÝ BẢO LÃNH
BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
 (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT/BTP-BTNMT
 ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Kính gửi:

**PHẦN GHI CỦA CÁN BỘ TIẾP
NHẬN ĐƠN**

Thời điểm nhận đơn: .. giờ .. phút,
 ngày .. / .. / ..
 Số tiếp nhận hồ sơ: quyền số ..
 số thứ tự .. trang ..
 Cán bộ
 (ký và ghi rõ họ, tên)

PHẦN KÊ KHAI CỦA CÁC BÊN

(Đọc kỹ hướng dẫn tại phần cuối đơn này trước khi kê khai; không gạch, xóa, sửa chữa những nội dung đã kê khai trên đơn)

I. NGƯỜI YÊU CẦU XÓA ĐĂNG KÝ

① ☐ Bên bảo lãnh ☐ Bên nhận bảo lãnh ☐ Người được ủy quyền

1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ IN HOA)

1.2. Địa chỉ:

II. HỢP ĐỒNG BẢO LÃNH ĐÃ ĐĂNG KÝ

② Thời điểm đăng ký: giờ phút, ngày tháng năm

Vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm: quyền số: ; số đăng ký: ; số thứ tự ghi sổ:

III. LÝ DO XÓA ĐĂNG KÝ VÀ THỜI ĐIỂM VIỆC BẢO LÃNH HẾT HIỆU LỰC

③ Lý do xóa đăng ký:

④ Thời điểm việc bảo lãnh hết hiệu lực: ngày tháng năm

IV. PHƯƠNG THỨC NHẬN KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ

⑤ ☐ Nhận trực tiếp ☐ Qua đường bưu điện tại địa chỉ sau:

V. LỜI CAM ĐOAN

⑥ Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên đơn này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với thỏa thuận số, ngày tháng năm (nếu có) và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

BÊN BẢO LÃNH
 (HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC BÊN BẢO LÃNH ỦY QUYỀN)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

BÊN NHẬN BẢO LÃNH
 (HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC BÊN NHẬN BẢO LÃNH ỦY QUYỀN)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

Mẫu số 05

PHẦN CHỨNG NHẬN XÓA ĐĂNG KÝ BẢO LÃNH

Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn)

Chứng nhận đã xóa đăng ký bảo lãnh
theo những nội dung được kê khai tại đơn này.

Thời điểm đăng ký hết hiệu lực: ngày tháng năm

Số đăng ký giao dịch bảo đảm: quyển số:; số đăng ký; số thứ tự ghi sổ:
....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Phần "Kính gửi": ghi rõ tên UBND xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) hoặc tên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi đã thực hiện đăng ký bảo lãnh.

2. Mục I:

a. Điểm ①: đánh dấu vào ô vuông tương ứng để xác định rõ người yêu cầu xóa đăng ký là bên bảo lãnh, bên nhận bảo lãnh hay người được ủy quyền thực hiện việc xóa đăng ký.

b. Điểm 1.1: ghi tên đầy đủ, phù hợp với yêu cầu đăng ký lần đầu hoặc giấy ủy quyền, nếu là người được ủy quyền.

c. Điểm 1.2: ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.

3. Mục II: các thông tin về thời điểm đăng ký và việc vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm được kê khai theo đúng nội dung chứng nhận đăng ký bảo lãnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại đơn yêu cầu đăng ký bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

4. Mục III:

a. Điểm ③: ghi cụ thể, rõ ràng lý do và căn cứ để yêu cầu xóa đăng ký, ví dụ: do nghĩa vụ được bảo lãnh thực hiện bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã chấm dứt, bên có nghĩa vụ đã hoàn thành nghĩa vụ; hoặc do tài sản bảo lãnh đã được xử lý

b. Điểm ④: ghi ngày, tháng, năm việc bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hết hiệu lực bởi lý do ghi tại điểm ③.

5. Mục IV: đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm ⑤.

Mẫu số 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**PHẦN GHI CỦA CÁN BỘ TIẾP
NHẬN ĐƠN**

Thời điểm nhận đơn _ giờ _ phút,
 ngày _ / _ / _
 Số tiếp nhận hồ sơ: quyền số _
 số thứ tự _ trang _
 Cán bộ
 (ký và ghi rõ họ, tên)

**ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ VĂN BẢN
THÔNG BÁO VỀ VIỆC XỬ LÝ TÀI SẢN THẾ CHẤP, BẢO LÃNH**

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT/BTP-BTNMT
 ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Kính gửi:

PHẦN KÊ KHAI CỦA CÁC BÊN

(Đọc kỹ hướng dẫn tại phần cuối đơn này trước khi kê khai; không gạch, xóa, sửa chữa những nội dung đã kê khai trên đơn)

I. NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ

① ☐ Bên nhận thế chấp ☐ Bên nhận bảo lãnh ☐ Người được ủy quyền

1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ IN HOA)

1.2. Địa chỉ:

II. HỢP ĐỒNG ĐÃ ĐĂNG KÝ

② ☐ Hợp đồng thế chấp ☐ Hợp đồng bảo lãnh

Thời điểm đăng ký: giờ phút, ngày tháng năm

Vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm: quyền số:; số đăng ký:; số thứ tự ghi sổ:

III. CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TÀI SẢN BỊ XỬ LÝ

③ Thời gian và địa điểm xử lý tài sản

④ Loại tài sản

☐ Quyền sử dụng đất ☐ Tài sản gắn liền với đất ☐ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

⑤ Mô tả tài sản

5.1. ☐ Xử lý toàn bộ tài sản được thế chấp/bảo lãnh theo hợp đồng số ký ngày tháng năm

5.2. ☐ Xử lý một phần tài sản được thế chấp/bảo lãnh theo hợp đồng số ký ngày tháng năm

Mô tả tài sản bị xử lý:

IV. CÁC BÊN CÙNG NHẬN THẾ CHẤP, NHẬN BẢO LÃNH (NẾU CÓ)

- Tên đầy đủ:

- Địa chỉ:

V. PHƯƠNG THỨC NHẬN KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ

⑥ ☐ Nhận trực tiếp ☐ Qua đường bưu điện tại địa chỉ sau:

VI. LỜI CAM ĐOAN

⑦ Người yêu cầu đăng ký cam đoan những thông tin được kê khai trên đơn này là trung thực, đầy đủ, phù hợp với Văn bản thông báo xử lý tài sản số, ngày tháng năm, các văn bản khác có liên quan và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

Mẫu số 06

PHÂN CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ VĂN BẢN THÔNG BÁO XỬ LÝ TÀI SẢN

Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn)
 Chứng nhận về việc văn bản thông báo xử lý tài sản bảo đảm đã được đăng ký theo những nội dung kê khai tại đơn này.

Thời điểm đăng ký: giờ phút, ngày tháng năm

Số đăng ký giao dịch bảo đảm: quyển số:; số đăng ký; số thứ tự ghi số:

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Phần "Kính gửi": ghi rõ tên UBND xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) hoặc tên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi đã thực hiện đăng ký thế chấp, bảo lãnh.

2. Mục I:

a. Điểm ①: đánh dấu vào ô vuông tương ứng để xác định rõ người yêu cầu đăng ký là bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh hay người được ủy quyền thực hiện việc đăng ký.

b. Điểm 1.1: ghi tên đầy đủ, phù hợp với yêu cầu đăng ký lần đầu hoặc giấy ủy quyền, nếu là người được ủy quyền.

c. Điểm 1.2: kê khai rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.

3. Mục II:

a. Đánh dấu vào ô vuông tương ứng để xác định hợp đồng đã đăng ký là hợp đồng thế chấp hay hợp đồng bảo lãnh;

b. Các thông tin về thời điểm đăng ký và việc vào sổ đăng ký giao dịch bảo đảm được kê khai theo đúng nội dung chứng nhận đăng ký thế chấp, bảo lãnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

4. Mục III:

a. Điểm ③: ghi ngày, tháng, năm và địa điểm cụ thể xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh theo nội dung của văn bản thông báo đã gửi cho bên thế chấp, bảo lãnh.

Khi xác định thời điểm xử lý tài sản, cần lưu ý quy định tại khoản 1 Mục VI của Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT-BTP-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, theo đó "chậm nhất mười lăm ngày (15 ngày) trước khi tiến hành xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh, bên nhận thế chấp hoặc bên nhận bảo lãnh phải nộp đơn yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh (03 bản) tại cơ quan đã đăng ký thế chấp, bảo lãnh".

b. Điểm ④: đánh dấu vào ô vuông phù hợp với loại tài sản bị xử lý;

c. Nếu đánh dấu vào ô vuông tại điểm 5.2, thì ngoài việc kê khai về hợp đồng các bên còn phải mô tả tài sản bị xử lý theo đúng như đã mô tả trong đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

5. Mục IV: trường hợp cần kê khai tiếp về các bên cùng nhận thế chấp, nhận bảo lãnh, thì sử dụng Mẫu số 10.

6. Mục V: đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm ⑥.

Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN YÊU CẦU SỬA CHỮA SAI SÓT

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT/BTP-BTNMT
 ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Kính gửi:

**PHẦN GHI CỦA CÁN BỘ TIẾP
NHẬN ĐƠN**

Thời điểm nhận đơn __ giờ __ phút,
 ngày __ / __ / ____
 Số tiếp nhận hồ sơ: quyển số __
 số thứ tự __ trang __
 Cán bộ
 (ký và ghi rõ họ, tên)

PHẦN KÊ KHAI CỦA CÁC BÊN

(Đọc kỹ hướng dẫn tại phần cuối đơn này trước khi kê khai; không gạch, xóa, sửa chữa những nội dung đã kê khai trên đơn)

I. NGƯỜI YÊU CẦU SỬA CHỮA SAI SÓT

① ☐ Bên thế chấp ☐ Bên nhận thế chấp ☐ Bên bảo lãnh ☐ Bên nhận bảo lãnh ☐ Người được ủy quyền

1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ IN HOA)

1.2. Địa chỉ:

II. YÊU CẦU SỬA CHỮA SAI SÓT

② Nội dung yêu cầu sửa chữa sai sót:

③ Tại đơn

Thời điểm nộp đơn: giờ phút, ngày tháng năm

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ: quyển số; số thứ tự; trang

III. PHƯƠNG THỨC NHẬN KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ

④ ☐ Nhận trực tiếp ☐ Qua đường bưu điện tại địa chỉ sau:

V. LỜI CAM ĐOAN

⑤ Các bên cam đoan những thông tin được kê khai trên đơn này là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

**BÊN THẾ CHẤP/BẢO LÃNH (HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC
 BÊN THẾ CHẤP/BẢO LÃNH ỦY QUYỀN)**
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

**BÊN NHẬN THẾ CHẤP/NHẬN BẢO LÃNH (HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC
 BÊN NHẬN THẾ CHẤP/NHẬN BẢO LÃNH ỦY QUYỀN)**
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

Mẫu số 07

III. CHỨNG NHẬN VỀ VIỆC SỬA CHỮA SAI SÓT

Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn)

Chứng nhận về việc sửa chữa sai sót theo những nội dung được kê khai tại đơn này.

Thời điểm đăng ký: giờ phút, ngày tháng năm

Số đăng ký giao dịch bảo đảm: quyển số:; số đăng ký; số thứ tự ghi sổ:
....., ngày tháng năm**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ**

(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký và đóng dấu)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Phần "Kính gửi": ghi rõ tên UBND xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) hoặc tên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi đã thực hiện đăng ký thế chấp, bảo lãnh.

2. Mục I:

a. Điểm ①: đánh dấu vào ô vuông tương ứng để xác định rõ người yêu cầu sửa chữa sai sót là bên thế chấp, bên bảo lãnh, bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh hay người được ủy quyền thực hiện việc sửa chữa sai sót.

b. Điểm 1.1: ghi tên đầy đủ, phù hợp với yêu cầu đăng ký lần đầu hoặc giấy ủy quyền, nếu là người được ủy quyền.

c. Điểm 1.2: ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.

3. Mục II:

a. Điểm ②: ghi nội dung sửa chữa sai sót. Mỗi nội dung sửa chữa kê khai cách nhau 01 dòng.

b. Điểm ③ : ghi tên loại đơn có sai sót và thông tin về thời điểm nộp đơn, thông tin về việc vào sổ tiếp nhận hồ sơ theo đúng nội dung "Phiếu hẹn trả kết quả đăng ký" hoặc nội dung "Phần ghi của cán bộ tiếp nhận đơn" tại đơn có sai sót.

4. Mục III: đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm ④

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 08

....., ngày tháng năm

ĐƠN YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ THẺ CHẤP, BẢO LÃNH
BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
 (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT/BTP-BTNMT
 ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Kính gửi:

**PHÂN GHI CỦA CÁN BỘ TIẾP
NHẬN ĐƠN**

Thời điểm nhận đơn: .. giờ .. phút,
 ngày .. / .. / ..
 Số tiếp nhận hồ sơ: quyền số ..
 số thứ tự .. trang ..
 Cán bộ ..
 (ký và ghi rõ họ, tên)

PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN

(Đọc kỹ hướng dẫn tại phần cuối đơn này trước khi kê khai; không gạch, xóa, sửa chữa những nội dung đã kê khai trên đơn)

I. NGƯỜI YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN

- ① 1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ IN HOA)
 1.2. Địa chỉ liên hệ:
 1.3. Số điện thoại: Fax:

**II. YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ VIỆC THẺ CHẤP, BẢO LÃNH CỦA TỔ CHỨC/HỘ
GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN SAU ĐÂY**

- ② 2.1. Tên đầy đủ: (viết chữ IN HOA)
 2.2. Địa chỉ:
 2.3. Giấy tờ liên quan: số
 cơ quan cấp, ngày tháng năm

- ③ 3.1. Loại tài sản: ☐ Quyền sử dụng đất ☐ Tài sản gắn liền với đất ☐ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

3.2. Quyền sử dụng đất:

- 3.2.1. Địa chỉ nơi có đất:
 3.2.2. Thửa đất số: Tờ bản đồ số: Loại đất:
 3.2.3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: số phát hành cơ quan cấp ngày tháng ... năm

3.3. Tài sản gắn liền với đất:

- ☐ Nhà ở ☐ Công trình xây dựng:
☐ Vườn cây lâu năm, rừng cây ☐ Tài sản khác gắn liền với đất đai:

Mô tả tài sản:

- Địa chỉ nơi có tài sản
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu số cơ quan cấp: ngày tháng ... năm

III. PHƯƠNG THỨC NHẬN KẾT QUẢ CUNG CẤP THÔNG TIN

- ⑤ ☐ Nhận trực tiếp ☐ Qua đường bưu điện tại địa chỉ kê khai tại điểm 1.2.

NGƯỜI YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

Mẫu số 08

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Phần "Kính gửi": ghi rõ tên UBND xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nếu muốn tìm hiểu thông tin về tình trạng thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân; ghi rõ tên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) nơi có đất, tài sản gắn liền với đất nếu muốn tìm hiểu thông tin về tình trạng thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của tổ chức.

2. Mục I:

- a. Điểm 1.1: ghi tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân.
- b. Điểm 1.2: ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của cá nhân là người yêu cầu cung cấp thông tin.
- c. Điểm 1.3: số điện thoại, số fax cần kê khai để thuận tiện cho việc liên hệ.

3. Mục II:

- a. Điểm 2.1: ghi tên đầy đủ của tổ chức, cá nhân mà người yêu cầu muốn cung cấp thông tin phù hợp với giấy tờ tại điểm 2.3; trường hợp là hộ gia đình, thì ghi tên của chủ hộ và tên của vợ (hoặc chồng) của chủ hộ, nếu có.
- b. Điểm 2.2: ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.
- c. Điểm 2.3: kê khai giấy tờ liên quan của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mà người yêu cầu muốn cung cấp thông tin:
 - Chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam;
 - Hộ chiếu đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức kinh tế trong nước;
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;
- d. Trường hợp cần kê khai thêm người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là vợ (hoặc chồng) của chủ hộ thì sử dụng Mẫu số 09.
- d. Điểm 3.1: đánh dấu vào ô vuông phù hợp với loại tài sản muốn tìm hiểu về tình trạng thế chấp, bảo lãnh.
- b. Điểm 3.2:
 - 3.2.1: ghi địa chỉ nơi có đất theo đơn vị hành chính;
 - 3.2.2, 3.2.3: ghi các thông tin khác phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại đô thị;
- c. Điểm 3.3: đánh dấu vào ô vuông phù hợp với loại tài sản gắn liền với đất muốn tìm hiểu về tình trạng thế chấp, bảo lãnh và ghi địa chỉ nơi có tài sản đó theo đơn vị hành chính; trường hợp tài sản có cùng địa chỉ với nơi có đất tại điểm 3.2.1, thì không phải ghi địa chỉ nơi có tài sản đó;
- d. Trường hợp muốn tìm hiểu về tình trạng thế chấp, bảo lãnh của quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đó thì kê khai cả hai điểm 3.2 và 3.3;
- d. Trường hợp muốn tìm hiểu về tình trạng thế chấp, bảo lãnh của quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ở hai địa chỉ khác nhau, thì phải kê khai đơn yêu cầu cung cấp thông tin khác.

4. Mục III: đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm

Mẫu số 09

TRANG BỔ SUNG VỀ CÁC BÊN THAM GIA HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP, BẢO LÃNH

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT/BTP-BTNMT
ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

<p>① <input type="checkbox"/> Bên thế chấp <input type="checkbox"/> Bên nhận thế chấp <input type="checkbox"/> Bên bảo lãnh <input type="checkbox"/> Bên nhận bảo lãnh <input type="checkbox"/> Người được ủy quyền</p> <p>1.1. Tên đầy đủ: (viết chữ IN HOA)</p> <p>1.2. Địa chỉ:</p> <p>1.3. Giấy tờ liên quan: số cơ quan cấp ngày tháng năm</p> <p>1.4. Số điện thoại: Fax:</p>
<p>② <input type="checkbox"/> Bên thế chấp <input type="checkbox"/> Bên nhận thế chấp <input type="checkbox"/> Bên bảo lãnh <input type="checkbox"/> Bên nhận bảo lãnh <input type="checkbox"/> Người được ủy quyền</p> <p>2.1. Tên đầy đủ: (viết chữ IN HOA)</p> <p>2.2. Địa chỉ:</p> <p>2.3. Giấy tờ liên quan: số cơ quan cấp ngày tháng năm</p> <p>2.4. Số điện thoại: Fax:</p>
<p>③ <input type="checkbox"/> Bên thế chấp <input type="checkbox"/> Bên nhận thế chấp <input type="checkbox"/> Bên bảo lãnh <input type="checkbox"/> Bên nhận bảo lãnh <input type="checkbox"/> Người được ủy quyền</p> <p>3.1. Tên đầy đủ: (viết chữ IN HOA)</p> <p>3.2. Địa chỉ:</p> <p>3.3. Giấy tờ liên quan: số cơ quan cấp ngày tháng năm</p> <p>3.4. Số điện thoại: Fax:</p>
<p>④ <input type="checkbox"/> Bên thế chấp <input type="checkbox"/> Bên nhận thế chấp <input type="checkbox"/> Bên bảo lãnh <input type="checkbox"/> Bên nhận bảo lãnh <input type="checkbox"/> Người được ủy quyền</p> <p>4.1. Tên đầy đủ: (viết chữ IN HOA)</p> <p>4.2. Địa chỉ:</p> <p>4.3. Giấy tờ liên quan: số cơ quan cấp ngày tháng năm</p> <p>4.4. Số điện thoại: Fax:</p>
<p>⑤ <input type="checkbox"/> Bên thế chấp <input type="checkbox"/> Bên nhận thế chấp <input type="checkbox"/> Bên bảo lãnh <input type="checkbox"/> Bên nhận bảo lãnh <input type="checkbox"/> Người được ủy quyền</p> <p>5.1. Tên đầy đủ: (viết chữ IN HOA)</p> <p>5.2. Địa chỉ:</p> <p>5.3. Giấy tờ liên quan: số cơ quan cấp ngày tháng năm</p> <p>5.4. Số điện thoại: Fax:</p>

NGƯỜI KÊ KHAI ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

- Điểm ①, ②, ③, ④, ⑤: đánh dấu vào ô vuông tương ứng để xác định rõ người được kê khai tại trang bổ sung này là bên thế chấp, bên bảo lãnh, bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh hay người được ủy quyền.
- Điểm 1.1, 2.1, 3.1, 4.1, 5.1: ghi tên đầy đủ, phù hợp giấy tờ tại điểm 1.3, 2.3, 3.3, 4.3, 5.3. Trong trường hợp bên tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh là hộ gia đình, thì ghi tên của chủ hộ và tên của vợ (hoặc chồng) của chủ hộ, nếu có.
- Điểm 1.2, 2.2, 3.2, 4.2, 5.2: ghi rõ nơi có trụ sở của tổ chức hoặc nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân.
- Điểm 1.3, 2.3, 3.3, 4.3, 5.3 kê khai giấy tờ liên quan của các bên tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh bao gồm:
 - Chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam;
 - Hộ chiếu đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức kinh tế trong nước;
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;
- Điểm 1.4, 2.4, 3.4, 4.4, 5.4: ghi số điện thoại, số fax của các bên tham gia hợp đồng thế chấp, bảo lãnh, nếu có.

Mẫu số 10

TRANG BỔ SUNG

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT/BTP-BTNMT
ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

*(Nội dung ghi bổ sung phải kê khai rõ: bổ sung cho điểm nào, nội dung nào của đơn.
Mỗi nội dung ghi bổ sung phải kê khai cách nhau 01 dòng kẻ)*

NGƯỜI KÊ KHAI ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐÀM

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT-BTP-BTNMT
ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ):.....

Quyển số...../...../ ĐKGDBĐ

Mở sổ ngày.....tháng.....năm.....

Khóa sổ ngày.....tháng.....năm.....

HƯỚNG DẪN GHI SỔ

1. Cơ quan đăng ký (trong bìa sổ): ghi rõ tên Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc tên Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

2. Hướng dẫn ghi “Số đăng ký” và “Số thứ tự ghi sổ”:**2.1. Số đăng ký:**

a. Trường hợp cơ quan đăng ký là Sở Tài nguyên và Môi trường, thì ghi số đăng ký gồm mười hai chữ số, theo quy định sau đây:

- Hai chữ số đầu là mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có tài sản thế chấp, bảo lãnh ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT-BTP-BTNMT ngày 04 tháng 7 năm 2003 (Mẫu số 16).
- Bốn chữ số tiếp theo là năm thực hiện đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.
- Sáu chữ số còn lại là số thứ tự đăng ký hợp đồng thế chấp, bảo lãnh theo thời gian trong một năm, tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm đó.
- Ví dụ: số đăng ký 31-2003-000233 thể hiện hợp đồng thế chấp, bảo lãnh thứ 233 được đăng ký trong năm 2003 tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên - Huế.

b. Trường hợp cơ quan đăng ký là Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn), thì ghi số đăng ký gồm mười chữ số, theo quy định sau đây:

- Bốn chữ số đầu là năm thực hiện đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.
- Bốn chữ số tiếp theo là số thứ tự của hợp đồng thế chấp, bảo lãnh được đăng ký trong một năm, tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.
- Hai ký tự còn lại là “UB”.
- Ví dụ: số đăng ký 2003-0233-UB là hợp đồng thế chấp thứ 233 được đăng ký trong năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã...

2.2. Số thứ tự ghi sổ:

a. Được bắt đầu bằng số 01 mỗi khi mở sổ mới;

b. Trường hợp một hợp đồng thế chấp, bảo lãnh đăng ký lần đầu được ghi vào nhiều trang liền nhau của sổ Đăng ký, thì số thứ tự ghi sổ được viết như sau: STT/tổng số trang. Ví dụ: hợp đồng thế chấp thứ 199 được ghi vào sổ và chiếm 3 trang (do số lượng các bên tham gia giao dịch bảo đảm quá nhiều, v.v...), thì viết số thứ tự ghi sổ tại cả ba trang đó như sau: 199/3.

3. Hướng dẫn ghi tại phần I:

a. Mục “Loại giao dịch bảo đảm”: đánh dấu X vào cột “Thế chấp” nếu đăng ký hợp đồng thế chấp; đánh dấu X vào cột “Bảo lãnh” nếu đăng ký hợp đồng bảo lãnh.

b. Mục “Loại tài sản thế chấp/bảo lãnh”: đánh dấu X vào cột “QSDĐ” nếu chỉ thế chấp, bảo lãnh quyền sử dụng đất; đánh dấu X vào cột “TS” nếu chỉ thế chấp, bảo lãnh tài sản gắn liền với đất; đánh dấu X vào cột “QSDĐ và TS” nếu tài sản thế chấp, bảo lãnh gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất;

c. Mục “Nơi có tài sản thế chấp, bảo lãnh”:

- Cột “Ghi theo giấy chứng nhận”: ghi các nội dung theo giấy quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (thửa đất số..., tờ bản đồ số..., giấy chứng nhận số..., v.v...)
- Cột “Ghi theo đơn vị hành chính”: ghi rõ địa chỉ (số nhà, đường phố, tổ dân phố, phường, quận, thành phố...) nếu ở đô thị; thôn, xóm, xã, huyện, tỉnh - nếu ở nông thôn).

4. Hướng dẫn ghi tại phần II:

a. Mục “Nội dung” ghi như sau:

- Đối với đơn yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung thế chấp, bảo lãnh đã đăng ký, thì ghi rõ nội dung thay đổi thuộc trường hợp nào (tương ứng với điểm ③ của Đơn). Trong trường hợp nội dung đăng ký thay đổi liên quan đến các thông tin đã ghi tại Phần I - Đăng ký lần đầu, thì phải ghi rõ nội dung thay đổi đó. Nếu nội dung đăng ký thay đổi không liên quan đến các thông tin đã ghi tại Phần I - Đăng ký lần đầu, thì không phải ghi rõ nội dung thay đổi đó.
- Đối với đơn yêu cầu đăng ký văn bản thông báo xử lý tài sản thế chấp, bảo lãnh, thì ghi rõ tài sản thế chấp, bảo lãnh bị xử lý là quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất, và thời gian xử lý tài sản;
- Đối với đơn yêu cầu xóa đăng ký, ghi “Xóa đăng ký” và thời điểm xóa đăng ký.
- Đối với đơn yêu cầu sửa chữa sai sót, ghi như trường hợp đăng ký thay đổi, nếu việc thế chấp, bảo lãnh đó đã được vào sổ. Trường hợp việc thế chấp, bảo lãnh chưa được vào sổ, thì ghi nội dung sửa chữa vào phần I (coi như đăng ký lần đầu) nếu nội dung sửa chữa sai sót có liên quan; đồng thời, phần II vẫn ghi nhận việc thực hiện sửa chữa sai sót theo Đơn.

b. Trường hợp một hợp đồng thế chấp, bảo lãnh có nhiều thay đổi trong thời gian đăng ký có hiệu lực, mà phần II không đủ để ghi, thì ghi tiếp vào phần phụ lục tại cuối sổ đăng ký; tại cuối trang đã ghi đăng ký lần đầu, cán bộ đăng ký phải ghi rõ số của trang được ghi tiếp trong phần phụ lục; tại trang được ghi tiếp trong phần phụ lục, cán bộ đăng ký phải ghi lại số đăng ký và số thứ tự ghi sổ; ghi lại các thông tin về thời điểm nhận đơn, người yêu cầu đăng ký, nếu đang ghi ở phần “Nội dung”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SỔ TIẾP NHẬN HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM**

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT-BTP-BTNMT
ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ):.....

.....

Quyển số...../...../ TNHS

Mở sổ ngày.....tháng.....năm.....

Khóa sổ ngày.....tháng.....năm.....

Mẫu số 13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

PHIẾU HẸN TRẢ KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ

Cơ quan đăng ký ⁽¹⁾:

Đã nhận hồ sơ của Ông (Bà):

.....

.....

.....

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ, quyển số:số thứ tự:

Ngày hẹn trả kết quả đăng ký ⁽²⁾...../...../.....

Phương thức trả kết quả:

....., ngày.....tháng.....năm.....

.....⁽¹⁾

Cán bộ tiếp nhận

(Ký, và ghi rõ họ tên)

- ⁽¹⁾ Ghi rõ tên Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc tên Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) và đóng dấu treo (dấu của cơ quan đăng ký) trùm lên tên cơ quan đăng ký.

- ⁽²⁾ Không được quá 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn. Ví dụ: nhận đơn vào thứ hai, ngày mùng 07/7/2003, thì ngày hẹn giải quyết không được quá thứ ba của tuần sau đó, ngày 15/7/2003.

Mẫu số 14

Hợp đồng số:...../TC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT-BTP-BTNMT
ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).

I. PHẦN GHI CỦA CÁC BÊN

1. Bên thế chấp

- Ông (bà): Sinh ngày...../...../.....
- Nghề nghiệp:
- Chứng minh nhân dân số.....cơ quan cấp....., ngày.....tháng.....năm
- Hộ khẩu thường trú:
- Đại diện cho: (nếu có)
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:.....Fax (nếu có):.....

2. Bên nhận thế chấp

- Ông (bà): Sinh ngày...../...../.....
- Nghề nghiệp:
- Chứng minh nhân dân số.....cơ quan cấp....., ngày.....tháng.....năm
- Hộ khẩu thường trú:
- Đại diện cho: (nếu có)
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:.....Fax (nếu có):.....

3. Tài sản thế chấp

3.1. Thửa đất thế chấp (nếu có)

- Diện tích đất thế chấp:.....m² (Bằng chữ:m²)
- Loại đất:
- Thửa số:
- Tờ bản đồ số:
- Thời hạn sử dụng đất còn lại:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:
do:.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Mẫu số 14

3.2. Tài sản gắn liền với đất (nếu có)

- Loại tài sản:
- Địa chỉ nơi có tài sản:
- Diện tích:m² (Bằng chữ:m²)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu..... số..... cơ quan cấp
ngày.....tháng.....năm.....

4. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để vay vốn như sau**4.1. Quyền và nghĩa vụ của bên thế chấp**

- Quyền được sử dụng đất trong thời hạn thế chấp.
- Quyền được nhận tiền vay từ bên nhận thế chấp quyền sử dụng đất theo hợp đồng vay.
- Trong thời hạn thế chấp nếu không được sự đồng ý của bên nhận thế chấp, thì không được chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp, bảo lãnh hoặc góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất; không làm thay đổi mục đích sử dụng đất.
- Không hủy hoại hoặc làm giảm giá trị của thửa đất đã thế chấp trong thời hạn thế chấp.
- Thanh toán tiền vay đúng hạn, đúng phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng vay.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác mà các bên đã thỏa thuận.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của bên nhận thế chấp

- Quyền yêu cầu bên thế chấp giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và giấy tờ về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thế chấp (nếu có).
- Quyền kiểm tra, yêu cầu bên thế chấp quyền sử dụng đất thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng này.
- Nghĩa vụ cho bên thế chấp vay đủ số tiền theo hợp đồng vay.
- Trả lại giấy tờ cho bên thế chấp khi đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác mà các bên đã thỏa thuận.

4.3. Các bên thỏa thuận phương thức xử lý quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã thế chấp

Xử lý quyền sử dụng đất, tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng này.

Trường hợp các bên không thỏa thuận được việc xử lý quyền sử dụng đất, tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, thì bên nhận thế chấp có quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

4.4. Thỏa thuận về đăng ký, xóa đăng ký thế chấp

Các bên thỏa thuận về bên thực hiện đăng ký, xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền.

4.5. Các thỏa thuận khác

.....

4.6. Cam kết của các bên

- a) Bên thế chấp cam kết rằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đem thế chấp là hợp pháp và không có tranh chấp.

Mẫu số 14

- b) Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này.
- c) Bên nào không thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- d) Hợp đồng này lập tại:.....ngày.....tháng.....năm.....thành.....bản và có giá trị như nhau.
- đ) Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại mục II hợp đồng này xác nhận hoặc chứng thực.

BÊN THẾ CHẤP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)

BÊN NHẬN THẾ CHẤP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

II. PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

Xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi có đất thế chấp:

1. Về giấy tờ sử dụng đất:

2. Về hiện trạng thửa đất:

2.1. Chủ sử dụng đất:

2.2. Diện tích:

2.3. Loại đất:

2.4. Thời hạn sử dụng đất còn lại:

2.5. Thửa đất số:

2.6. Thuộc tờ bản đồ số:

2.7. Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp:

3. Thuộc trường hợp được thế chấp quyền sử dụng đất được quy định tại điểm.....khoản.....Điều.....của Nghị định số 79/2001/NĐ-CP ngày 01/11/2001 của Chính phủ.

....., ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 15

Hợp đồng số:...../BL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG BẢO LÃNH BẰNG GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT,
TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT***(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT-BTP-BTNMT
ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).***I. PHẦN GHI CỦA CÁC BÊN****1. Bên bảo lãnh**

- Ông (bà): Sinh ngày...../...../.....
- Nghề nghiệp:
- Chứng minh nhân dân số..... cơ quan cấp....., ngày.....tháng.....năm
- Hộ khẩu thường trú:
- Đại diện cho: (nếu có)
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:..... Fax (nếu có):.....

2. Bên nhận bảo lãnh

- Ông (bà): Sinh ngày...../...../.....
- Nghề nghiệp:
- Chứng minh nhân dân số..... cơ quan cấp....., ngày.....tháng.....năm
- Hộ khẩu thường trú:
- Đại diện cho: (nếu có)
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:..... Fax (nếu có):.....

3. Bên được bảo lãnh

- Ông (bà): Sinh ngày...../...../.....
- Nghề nghiệp:
- Chứng minh nhân dân số..... cơ quan cấp....., ngày.....tháng.....năm
- Hộ khẩu thường trú:
- Đại diện cho: (nếu có):
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:..... Fax (nếu có):.....

4. Tài sản bảo lãnh**4.1. Thửa đất bảo lãnh (nếu có)**

- Diện tích đất bảo lãnh:.....m² (Bằng chữ:m²)
- Loại đất:
- Thửa số:
- Tờ bản đồ số:
- Thời hạn sử dụng đất còn lại:

Mẫu số 15

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:
do: cấp ngày tháng năm

4.2. Tài sản gắn liền với đất (nếu có)

- Loại tài sản:
- Địa chỉ nơi có tài sản:
- Diện tích: m² (Bằng chữ: m²)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu số cơ quan cấp
ngày tháng năm

5. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng bảo lãnh quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để vay vốn như sau**5.1. Quyền và nghĩa vụ của bên bảo lãnh**

- Quyền được sử dụng đất trong thời hạn bảo lãnh.
- Quyền được nhận tiền vay từ bên nhận bảo lãnh quyền sử dụng đất theo hợp đồng vay.
- Trong thời hạn bảo lãnh, nếu không được sự đồng ý của bên nhận bảo lãnh, thì không được chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp, bảo lãnh hoặc góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất, không làm thay đổi mục đích sử dụng đất.
- Không hủy hoại hoặc làm giảm giá trị của thửa đất đã bảo lãnh trong thời hạn bảo lãnh.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác mà các bên đã thỏa thuận.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của bên nhận bảo lãnh

- Quyền yêu cầu bên bảo lãnh giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và giấy tờ về sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có).
- Quyền kiểm tra, yêu cầu bên bảo lãnh quyền sử dụng đất thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng vay.
- Trả lại giấy tờ cho bên bảo lãnh khi bên bảo lãnh đã thực hiện xong nghĩa vụ bảo lãnh.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác mà các bên đã thỏa thuận.

5.3. Quyền và nghĩa vụ của bên được bảo lãnh

- Được nhận đủ số tiền theo hợp đồng vay.
- Thực hiện các nghĩa vụ mà các bên đã thỏa thuận.

5.4. Các bên thỏa thuận phương thức xử lý quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã bảo lãnh

Xử lý quyền sử dụng đất, tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng này.

Trường hợp các bên không thỏa thuận được việc xử lý quyền sử dụng đất, tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, thì bên nhận thế chấp có quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5.5. Thỏa thuận về đăng ký, xóa đăng ký bảo lãnh

Các bên thỏa thuận về bên thực hiện đăng ký, xóa bảo lãnh tại cơ quan có thẩm quyền.

Mẫu số 15

5.6. Các thỏa thuận khác

.....

5.7. Cam kết của các bên

- a) Bên bảo lãnh cam kết rằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đem bảo lãnh là hợp pháp và không có tranh chấp.
- b) Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- c) Bên nào không thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- d) Hợp đồng này lập tại:.....ngày.....tháng.....năm.....thành.....bản có giá trị như nhau.
- đ) Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại mục II hợp đồng này xác nhận hoặc chứng thực.

BÊN BẢO LÃNH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

BÊN NHẬN BẢO LÃNH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

II. PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

Xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất bảo lãnh:

1. Về giấy tờ sử dụng đất:

2. Về hiện trạng thửa đất:

2.1. Chủ sử dụng đất:

2.2. Diện tích:

2.3. Loại đất:

2.4. Thời hạn sử dụng đất còn lại:

2.5. Thửa đất số:

2.6. Thuộc tờ bản đồ số:

2.7. Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp:

3. Thuộc trường hợp được bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất quy định tại điểm.....khoản.....Điều 1 của Nghị định số 79/2001/NĐ-CP ngày 01/11/2001 của Chính phủ.

....., ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 16

MÃ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG*(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT-BTP-BTNMT**ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường).*

01 Hà Nội	32 Đà Nẵng
02 Hải Phòng	33 Quảng Nam
03 Hà Tây	34 Quảng Ngãi
04 Hải Dương	35 Bình Định
05 Hưng Yên	36 Phú Yên
06 Hà Nam	37 Khánh Hòa
07 Nam Định	38 Kon Tum
08 Thái Bình	39 Gia Lai
09 Ninh Bình	40 Đắk Lắk
10 Hà Giang	41 Thành phố Hồ Chí Minh
11 Cao Bằng	42 Lâm Đồng
12 Lào Cai	43 Ninh Thuận
13 Bắc Kạn	44 Bình Phước
14 Lạng Sơn	45 Tây Ninh
15 Tuyên Quang	46 Bình Dương
16 Yên Bái	47 Đồng Nai
17 Thái Nguyên	48 Bình Thuận
18 Phú Thọ	49 Bà Rịa - Vũng Tàu
19 Vĩnh Phúc	50 Long An
20 Bắc Giang	51 Đồng Tháp
21 Bắc Ninh	52 An Giang
22 Quảng Ninh	53 Tiền Giang
23 Lai Châu	54 Vĩnh Long
24 Sơn La	55 Bến Tre
25 Hòa Bình	56 Kiên Giang
26 Thanh Hóa	57 Cần Thơ
27 Nghệ An	58 Trà Vinh
28 Hà Tĩnh	59 Sóc Trăng
29 Quảng Bình	60 Bạc Liêu
30 Quảng Trị	61 Cà Mau
31 Thừa Thiên - Huế	

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng